

Số: 1920 /BC-UBND

Hương Trà, ngày 02 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2013
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ NĂM 2014

(Báo cáo của UBND thị xã tại kỳ họp thứ 7, HĐND thị xã khoá V)

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2013

Căn cứ Nghị quyết của Thị ủy và HĐND thị xã Hương Trà về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2013, ngay từ đầu năm UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 10/01/2013 về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội xây dựng các kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện các chương trình trọng điểm năm 2013 và đã tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nên tình hình KT - XH phát triển khá toàn diện, thể hiện trên các lĩnh vực chủ yếu như sau:

I. VỀ KINH TẾ

Năm 2013 trong bối cảnh tình hình kinh tế trong và ngoài nước vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, còn nhiều khó khăn và thách thức, nhưng với sự nỗ lực của các cấp các ngành, nhân dân và doanh nghiệp, tình hình kinh tế thị xã Hương Trà vẫn đạt được những kết quả khá: sản xuất nông nghiệp giữ ổn định, dịch vụ tiếp tục phát triển nhanh, công nghiệp duy trì tốc độ tăng ở mức cao; tốc độ tăng giá trị sản xuất đạt 16,7% so với năm trước.

1. Lĩnh vực dịch vụ: Trong năm 2013 các hoạt động dịch vụ có lợi thế của Hương Trà như thương mại, tài chính - ngân hàng, giao thông vận tải, bưu chính - viễn thông, giáo dục và đào tạo, dịch vụ đô thị tăng trưởng khá; nhiều cơ sở kinh doanh dịch vụ được đầu tư đồng bộ đưa vào hoạt động tạo đà cho phát triển dịch vụ đa dạng phong phú cho thời gian tới. Giá trị sản xuất ngành dịch vụ (giá CĐ 2010) thực hiện 1.106 tỷ đồng, tăng 19,4 % so năm 2012.

Hoạt động thương mại duy trì tốc độ tăng trưởng cao và tiếp tục đóng vai trò chủ lực; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt khoảng 585 tỷ đồng, tăng 24% so với năm trước. Công tác quản lý thị trường và kiểm tra, kiểm soát tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng được tăng cường nên nguồn hàng đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, giá cả nhiều mặt hàng thời gian qua không tăng đột biến, sức mua tăng khá.

Giá trị hàng hóa tham gia xuất khẩu năm 2013 đạt khoảng 10 triệu USD, tăng 25% so năm trước và đạt 100% kế hoạch. Các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu tăng cao như: hàng tiêu dùng xuất khẩu (ghế nhựa đan, nhang, sản phẩm vệ sinh cho các lứa tuổi) tăng 20,5% và chiếm 75% tổng giá trị xuất khẩu, sản phẩm nông lâm thủy sản xuất khẩu chủ yếu (mủ cao su, gỗ, tôm, mực) tăng 7%.

Sản lượng vận tải hàng hóa đạt 823.250 tấn, tăng 8,75%, số lượng vận chuyển hành khách đạt 176.700 lượt người, bằng 72,5%; số lượt người tham gia phương tiện giao thông công cộng tăng 8%; Doanh thu vận tải tăng 10,13% so năm trước.

Các hoạt động dịch vụ nhà ở và vệ sinh môi trường đô thị phát triển nhanh. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom xử lý khu vực nội thị đạt 83%, khu vực nông thôn đạt 58%.

Năm 2013 đưa vào hoạt động chi nhánh Ngân hàng Vietinbank tại phường Tứ Hạ, các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn đã tăng cường nâng cao chất lượng tín dụng, quan tâm tập trung vốn cho phát triển sản xuất kinh doanh, nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong năm, các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn có doanh số cho vay ước thực hiện 500 tỷ đồng; trong đó: ngân hàng chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh Hương Trà có tổng doanh số cho vay là 370 tỷ đồng, dư nợ 350 tỷ đồng; chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Hương Trà có doanh số cho vay là 62 tỷ đồng, dư nợ 187 tỷ đồng.

2. Công nghiệp - TTCN và xây dựng: Giá trị sản xuất công nghiệp – TTCN và xây dựng năm 2013 ước đạt **1.330 tỷ đồng** (Giá cố định 2010), đạt 98,15% kế hoạch và tăng 23% so với năm trước.

Một số sản phẩm và nhóm sản phẩm chủ yếu tăng so cùng kỳ như: các sản phẩm từ giấy (tăng 11%); nhang Thái Hưng (tăng 7%), ghế đan xuất khẩu (tăng 100%), chế biến thực phẩm đồ uống (tăng 6,82%), chế biến gỗ (tăng 19,09%), khí oxy – ni tơ (tăng 7,73%)....

Các hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư sản xuất công nghiệp được đẩy mạnh, bằng nguồn kinh phí địa phương đã hoàn thành GPMB tại cụm công nghiệp Tứ Hạ mở rộng giao đất cho Tập đoàn Dệt may Việt Nam xây dựng Nhà máy may công nghiệp Vinatex Hương Trà 6,6ha, giải quyết việc làm cho trên 800 lao động trong năm 2013; phối hợp tạo điều kiện cho Công ty TNHH Hello quốc tế Việt Nam triển khai dự án đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Tứ Hạ; Công ty Cổ phần Kinh doanh nhà triển khai dự án xây dựng nhà máy sản xuất gạch bê tông tại Cụm công nghiệp Tứ Hạ; hướng dẫn các thủ tục giao đất, xác định giá cho thuê đất, xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh tại Cụm công nghiệp Tứ Hạ và làng nghề mộc mỹ nghệ Xước Dũ phường Hương Hồ. Đã tổ chức cho các doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm để giới thiệu sản phẩm ra thị trường; triển khai hướng dẫn cho các doanh nghiệp lập kế hoạch đổi mới công nghệ, áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong sản xuất. Hưởng ứng tuần lễ quốc gia an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ; tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành nhằm đảm bảo điều kiện làm việc an toàn cho công nhân, lao động. Năm 2013 trên địa bàn các dự án của Trung ương và tỉnh quản lý triển khai các công trình có vốn đầu tư lớn nên giá trị sản xuất xây dựng đạt cao.

3. Sản xuất nông nghiệp:

3.1 Trồng trọt: Vụ Đông Xuân 2012 - 2013 thời tiết tương đối thuận lợi tạo điều kiện cho cây trồng phát triển tốt. Tuy gặp không khí lạnh trong thời kỳ lúa trổ, sâu bệnh và chuột gây tác hại nhưng đã được kịp thời khống chế nên sản xuất được mùa khá toàn diện. Vụ Hè Thu năm 2013 vào giai đoạn lúa làm đòng và trổ bông bị dịch bệnh bùng phát diện rộng, bệnh làm lép hạt và rầy nâu đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng, làm cho năng suất lúa Hè Thu chỉ đạt 80,4% kế hoạch.

Tổng diện tích gieo trồng cây hằng năm thực hiện 10.361,81 ha, đạt 99% kế hoạch và giảm 113,5 ha so với năm trước. Trong đó:

Diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt 6.292,1ha, đạt 99,56% kế hoạch; diện tích cây chất bột có củ 1.431,01 ha, đạt 100,07% so kế hoạch; cây thực phẩm 1195,6 ha, đạt 103,07% so kế hoạch; cây công nghiệp ngắn ngày 1071 ha, đạt 93,95% kế hoạch.

Kết quả sản xuất một số cây trồng chính như: Cây lúa cả năm diện tích gieo trồng 6044,6 ha, đạt 99,1% kế hoạch, diện tích sử dụng giống lúa xác nhận chiếm 91,58%, năng suất bình quân 51,31 tạ/ha, sản lượng thóc 31.015 tấn, giảm 2.912 tấn so năm 2012; cây lạc cả năm diện tích gieo trồng 980ha, đạt 103,16% kế hoạch, năng suất 26,4 tạ/ha, tăng 2,83 tạ/ha so với năm trước; cây sắn gieo trồng 871,41 ha, đạt 102,52% kế hoạch.

Cây lâu năm tiếp tục được mở rộng diện tích nhưng thu nhập vẫn còn thấp. Năm 2013 trồng mới thêm 108,4 ha nâng tổng diện tích cây cao su toàn thị xã lên 2.442,36ha, trong đó 1.794,57ha cho khai thác mù, dự ước sản lượng khai thác mù 7.400 tấn/năm, thời gian qua do giá bán hạ nên sản lượng khai thác đạt thấp.

Diện tích cây ăn quả các loại trên địa bàn thị xã là 591,31 ha, trong đó cây đặc sản thành trà, bưởi, quýt trên địa bàn duy trì diện tích 330ha, do chưa đầu tư thâm canh và ảnh hưởng thời tiết nên năng suất cây ăn quả đặc sản giảm so năm trước. Thực hiện dự án phát triển cây ăn quả đặc sản, năm 2013 dự kiến trồng 30,3ha bao gồm trồng mới trên đất chuyên đổi 9,024 ha, trồng dặm quy đổi 10,35ha và cải tạo vườn tạp quy đổi 10,971 ha; trong đó có 20,841 ha thanh trà, 3,3 quýt Hương Cần và 6,204ha bưởi.

3.2 Chăn nuôi: Đã tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và phòng chống dịch trên địa bàn; làm tốt công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, nên các loại dịch bệnh nguy hiểm ở gia súc, gia cầm chưa xảy ra. Tiếp tục duy trì phát triển đàn gia súc, gia cầm. Tại thời điểm 1/10/2013 toàn thị xã có 32.200 con lợn đạt 90,7% kế hoạch, tăng 1.860 con so với cùng kỳ, trong đó có 6.032 lợn nái; đàn trâu 2.361 con, đạt 84,3% kế hoạch giảm 57 con; đàn bò 1.733 con, đạt 96,3% kế hoạch tăng 241 con ; đàn gia cầm 210.900 con, đạt 84,36 % kế hoạch, tăng 5.100 con so với cùng kỳ năm 2012. Tình hình chăn nuôi tiếp tục gặp khó khăn do giá nguyên liệu đầu vào cao nhưng giá bán thấp. Tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển chăn nuôi trên địa bàn và quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung ở vùng núi.

3.3 Thủy sản: Tổng sản lượng khai thác năm 2013 thực hiện 1.670 tấn, đạt 119,3% kế hoạch và bằng 100,4% so năm trước. Trong đó khai thác biển 660 tấn, sông đầm 1.010 tấn. Tổng diện tích mặt nước đưa vào nuôi trồng 446 ha, đạt 106,2% kế hoạch. Trong đó nuôi nước lợ 306 ha, đạt 109,3% kế hoạch và bằng 99,7% so năm trước, nuôi nước ngọt 140 ha, đạt 100% kế hoạch và bằng 98,6% so năm trước, đã thả nuôi được 865 lồng cá, sản lượng thu hoạch cá nuôi ước đạt 623,73 tấn.

3.4 Lâm nghiệp: Tiến hành chăm sóc, bảo vệ 2.858 ha rừng trồng các năm trước, trồng được 181.000 cây phân tán; chuẩn bị đất và cây giống tiếp tục cho kế hoạch trồng rừng tập trung năm năm 2013 là 1000ha chủ yếu là trồng lại trên đất rừng đến kỳ thu hoạch, trong đó tham gia dự án WB3 khoảng 350 ha. Tăng cường kiểm tra xử lý tình hình lấn chiếm đất rừng, kiểm tra, kiểm soát lâm sản, phát hiện và xử lý 71 vụ vi phạm, tịch thu 65m³ gỗ các loại; thực hiện tốt phương án phòng chống cháy rừng nên trong năm không để xảy ra vụ cháy rừng nào.

3.5 Công tác quản lý HTX sản xuất nông nghiệp và thủy sản:

Năm 2013 hoạt động dịch vụ của phần lớn HTX được tăng cường hơn trước, nhất là trong khâu thủy lợi, làm đất, cung ứng vật tư, giống và thu hoạch. Được sự hỗ trợ của

UBND thị xã, các HTX đã triển khai các hoạt động xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất, chuyển giao kỹ thuật cho xã viên, làm tốt công tác chống úng chống hạn và tham gia phòng chống thiên tai, góp phần quan trọng trong xây dựng nông thôn mới.

4. Đầu tư phát triển và xây dựng cơ bản: Trong năm 2013, đã tích cực phối hợp triển khai thúc đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án trên địa bàn như: Dự án chống xói lở bờ biển xã Hải Dương, Dự án nâng cấp đường tỉnh 12B (từ chùa Thiên Mục đến đường phía Tây Huế); Dự án nâng cấp các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ qua thị xã; tiếp tục thi công các công trình chuyển tiếp của năm 2012 như: công trình đường vào nhà sinh hoạt cộng đồng (Tô dân phố 5 - Tứ Hạ); đường vào Hợp tác xã Phú Ốc (Tứ Hạ); đường Đ1, Đ2 (Tứ Hạ); nâng cấp đường Ngõ phố 3 (Tứ Hạ); nâng cấp đường nối tỉnh lộ 16 với đường phía Tây Huế; trụ sở HĐND và UBND xã Hương Bình; nhà 6 phòng học Mầm non Tứ Hạ; 8 phòng học Mầm non Hương Văn. Triển khai thi công các dự án mới như: nâng cấp mở rộng đường Hồng Lĩnh, nâng cấp mở rộng đường Lê Thái Tổ phường Tứ Hạ, đường vào trung tâm xã Bình Điền, tuyến đường số 7 Cụm công nghiệp Tứ Hạ để tạo điều kiện xây dựng Nhà máy may công nghiệp của Tập đoàn Vinatex, đường nội thị số 1 TDP 3 phường Hương Văn, triển khai dự án cấp nước sinh hoạt phường Hương Vân, xã Hải Dương. Triển khai nâng cấp mở rộng đường giao thông Bình Toàn, đường liên thôn Hương Cần - An Thuận - Vân Cù và đường thôn Hải Cát từ nguồn vốn vay ưu đãi; nguồn vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới đã triển khai bê tông hóa các tuyến đường liên thôn Triều Sơn Đông - Thủy Phú, đường thôn Hương Quang và các công trình thuộc nguồn vốn CTMTQG khác trong năm 2013. Đặc biệt, bằng nguồn vốn của thị xã đã bố trí nâng cấp mở rộng đường nội thị khu trung tâm phường Hương Chử (1,25km), Hương Hồ (1,27km), Hương Vân (0,982km) và đường Thanh Khê (0,58km) phường Hương Xuân, trồng cây xanh phường Tứ Hạ, Hương Văn, Hương An, hoàn thành xây dựng 3,22 km điện chiếu sáng công cộng các tuyến đường trục chính nội thị, triển khai lập quy hoạch phân khu Tô dân phố 11 Tứ Hạ, quy hoạch chi tiết khu dịch vụ thương mại Cồn Tè - xã Hương Phong, quy hoạch phát triển dịch vụ 2 đầu cầu Tam Giang, quy hoạch chi tiết 2 vùng sản xuất nông nghiệp tập trung tại 2 phường Hương Xuân và Hương Chử, quy hoạch xây dựng khu chăn nuôi công nghiệp; hỗ trợ xi măng vật liệu xây dựng để bê tông 8,2km giao thông nông thôn. Đã kêu gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai xây dựng dự án cầu phao dân sinh qua sông Tả Trạch.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2013 thực hiện trên 1.000 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.

5. Công tác quản lý và phát triển đô thị:

Trong năm 2013, UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị số 160/KH-UBND ngày 16/01/2013, trên cơ sở đó đã đẩy mạnh công tác xây dựng nếp sống văn minh đô thị, bảo đảm cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp; Đã huy động mọi nguồn lực đầu tư đồng bộ hạ tầng đô thị theo quy hoạch chi tiết được duyệt đảm bảo các tiêu chí Đô thị loại IV; ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng khu trung tâm các phường, các dự án phát triển đô thị triển khai đảm bảo kế hoạch đề ra. Tiến hành rà soát và đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị Tứ Hạ mở rộng. Triển khai lập quy hoạch phân khu khu trung tâm phường Hương Văn (181ha), quy hoạch chi tiết khu trung tâm các phường Hương Xuân (30ha), Hương Chử (30ha), Hương Hồ (30ha). Đã hợp đồng với Viện Quy hoạch Thừa Thiên Huế xây dựng quy chế quản lý kiến trúc, quy

hoạch thị xã Hương Trà nhằm đảm bảo chất lượng và tiến độ đề ra trong năm 2013. Đã tăng cường kiểm tra trật tự an toàn giao thông đô thị; quản lý chặt chẽ cấp phép xây dựng theo quy định, thành lập Đội quy tắc đô thị, bổ sung hệ thống biển báo chỉ dẫn giao thông tại phường Tứ Hạ, thành lập 86 TDP của 7 phường nội thị. Xây dựng Đề án đặt tên đường phố khu vực nội thị và đề án văn minh đô thị của thị xã Hương Trà. Cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin để lập Đề án xây dựng thành phố trực thuộc Trung ương.

6. Xây dựng nông thôn mới:

Trong năm 2013 đã hoàn thành công tác lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới cho 8 xã, tiến hành công bố quy hoạch và xây dựng đề án xây dựng nông thôn mới của từng xã. Ngoài ra, triển khai lập quy hoạch khu chăn nuôi công nghiệp vùng núi, quy hoạch chi tiết các khu dịch vụ ở một số xã.

Trên cơ sở quy hoạch đã được duyệt đã triển khai các hoạt động hỗ trợ sản xuất giống lúa và sản xuất thực nghiệm giống lúa mới, nhân rộng mô hình trồng hoa chất lượng cao, mô hình nuôi trồng thủy sản và các mô hình phát triển chăn nuôi.

Đã huy động các nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng các xã; từ nguồn vốn vay ưu đãi đã hoàn thành bê tông hóa đường vào khu sản xuất Hương Bình – Bình Điền, đường Kim Ngọc – Sơn Thọ, khởi công mới đường Triều Sơn Đông – Thủy Phú, đường Hương Quang, đường Hương Cần – An Thuận – Vân Cù và đường thôn Hải Cát; nguồn vốn sự nghiệp kinh tế đã hỗ trợ xây dựng hệ thống thoát nước khu trung tâm xã Hương Toàn, hỗ trợ xi măng cát sạn để bê tông hóa 8,2km giao thông nông thôn (mặt đường rộng 2,5m; dày 16cm, M100).

Qua rà soát theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới đến nay 4 xã đạt 13/19 tiêu chí: Hương Vinh, Hương Bình, Hải Dương và Hương Phong.

Xã Hương Toàn, Hương Thọ đạt 12/19 tiêu chí; xã Bình thành đạt 10/19 tiêu chí và xã Hồng Tiến đạt 7/19 tiêu chí.

7. Quản lý ngân sách: Tổng thu ngân sách Nhà nước năm 2013 ước đạt 131,059 tỷ đồng, bằng 100,06% dự toán tỉnh giao, bằng 96,3% dự toán thị xã phân đấu và tăng 15,9% so năm trước. Trong đó thu ngoài quốc doanh thị xã thu ước đạt 24 tỷ đồng, bằng 90,27% so với dự toán tỉnh giao; thu lệ phí trước bạ ước thực hiện 5,443 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch; thu tiền thuê đất ước thực hiện 300 triệu đồng, đạt 59,4% kế hoạch; thu tiền sử dụng đất ước đạt 43,5 tỷ đồng, bằng 108,75% dự toán tỉnh giao, bằng 96,6% dự toán thị xã giao; phí và lệ phí 960 triệu đồng, bằng 100% dự toán tỉnh giao; các khoản Cục thuế thu trên địa bàn ước đạt 45,6 tỷ đồng, bằng 100% dự toán tỉnh giao. Nhìn chung, thu thuế ngoài quốc doanh đạt kết quả trên do từ nguồn giảm thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, nợ thuế năm 2012 chuyển sang và nguồn thu thuế vãng lai. Nguồn thu cấp quyền sử dụng đất một phần do năm trước chuyển sang và ghi thu ghi chi 9,012 tỷ đồng theo quyết định của tỉnh; nguồn thu thực tế từ đấu giá đất chỉ đạt khoảng 33,5 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách năm 2013 ước thực hiện 323,6 tỷ đồng, bằng 136,4% so dự toán giao, bằng 100,5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: chi thường xuyên 251,6 tỷ đồng, chi đầu tư phát triển 67,2 tỷ đồng, chi quản lý qua NSNN 4,8 tỷ đồng.

8. Công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường và phòng chống bão lụt: Hoàn thành việc lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn đầu

2011-2015 thị xã Hương Trà và các phường, xã đề trình duyệt. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác kê khai, lập hồ sơ địa chính để cấp mới và cấp đổi lại toàn bộ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các loại đất theo kết quả đo đạc bản đồ địa chính mới và triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn toàn Thị xã; Tổng số thửa các loại đất được cấp giấy 75.874 thửa, diện tích cấp giấy 13.373,6 ha, đạt tỷ lệ 97,9 % so với tổng diện tích đất cần cấp giấy chứng nhận. Trong đó: Cấp giấy CNQSD đất nông nghiệp: 48.583 thửa, diện tích: 6.382,2 ha, đạt 97,0% ; cấp giấy CNQSD đất lâm nghiệp: 3.907 thửa, diện tích 4.724 ha, đạt 100% ; cấp giấy CNQSD đất nuôi trồng thủy sản: 528 thửa, diện tích 170 ha, đạt 97,7% ; cấp giấy CNQSD đất ở đô thị : 10.669 thửa, diện tích: 1.108,6 ha, đạt 96,6 %; cấp giấy CNQSD đất ở nông thôn: 11.475 thửa, diện tích 915,1 ha, đạt 96,2 %; cấp giấy CNQSD đất tín ngưỡng: 712 thửa, diện tích 73,7 ha, đạt 91,5%. Thực hiện kiểm tra liên ngành về công tác quản lý tài nguyên và môi trường trên địa bàn thị xã, trong năm đã lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính về tài nguyên và môi trường đối với 65 trường hợp với tổng số tiền thu phạt 125.950.000đ; đã tổ chức trồng cây mận tại khu vực Cồn Tè, xã Hương Phong với mục đích bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tổ chức thực hiện tốt đề án thu gom xử lý rác thải giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến 2012; đến nay tỷ lệ thu gom rác thải trên địa bàn thị xã đạt tỷ lệ 63 % (trong đó đô thị đạt 71%, nông thôn đạt 54%).

Trên cơ sở phương án phòng chống lụt bão của từng địa phương, đơn vị đã triển khai tốt công tác phòng chống bão lụt và giảm nhẹ thiên tai, đặc biệt đã sơ tán kịp thời cho nhân dân các vùng thấp trũng, ven sông suối đến nơi an toàn. Các địa phương đã chủ động khắc phục các sự cố sạt lở, bồi lấp hư hỏng các công trình thủy lợi, giao thông kịp thời phục vụ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, đã huy động được 2435 công tham gia khắc phục khẩn cấp sạt lở bờ biển xã Hải Dương. UBND thị xã đã tiến hành khảo sát hiện trạng để có phương án khắc phục sạt lở bờ sông Bồ, sông Hương qua địa bàn, sạt lở tại hới 5 xã, 7 xã phường Hương Chữ, Hương An, sạt lở đường Long Khê phường Hương Vân khắc phục các đoạn giao thông nông thôn và giao thông nội đồng, đề bao bị lũ cuốn trôi và phối hợp triển khai dự án kè chống xói lở bờ biển Hải Dương.

9. Ứng dụng khoa học - công nghệ:

Các hoạt động ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông - lâm - thủy sản được chú trọng. Năm 2013 đã tuyển chọn 2 giống lúa TM18 và LM5 có năng suất cao để gieo cấy tuyển chọn cho vụ đến; triển khai mô hình sản xuất giống lúa RVT chống hạn tại xã Hải Dương; sản xuất 9,6 tấn lạc giống TK10; tổ chức sản xuất hành giống ở một số phường, xã. Triển khai dự án nuôi lợn nái F1 và lợn nái ngoại ở 8 phường, xã.

Trong năm đã tổ chức tập huấn chuyên giao kỹ thuật cho 1080 lượt người, tổ chức hội thảo kỹ thuật sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn và hiệu quả với 650 lượt người tham gia. Triển khai các hoạt động khuyến công, bình chọn các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu năm 2013.

II. VĂN HÓA – XÃ HỘI:

1. Giáo dục và Đào tạo: Kết thúc năm học 2012-2013 đạt được nhiều kết quả, nổi bật là công tác huy động và duy trì số học sinh đạt kế hoạch đề ra, mạng lưới trường lớp tiếp tục phát triển theo quy hoạch; số lượng lớp, học sinh học 2 buổi/ngày ở bậc tiểu học đạt cao.

Bậc học mầm non tỷ lệ huy động trẻ ra nhà trẻ đạt 20,97%, mẫu giáo đạt 80,65%, trẻ 5 tuổi đạt 94,75% so với độ tuổi. Bậc tiểu học huy động và duy trì 357 lớp với 9307 học sinh, đạt 96,86% so với độ tuổi.

Bậc THCS huy động và duy trì 255 lớp với 7788 học sinh, trong đó tuyển mới vào lớp 6 đạt 96,59% so với độ tuổi. Bậc THPT huy động và duy trì 109 lớp với 4501 học sinh, trong đó tuyển sinh vào lớp 10 là 1700 em.

Trung tâm giáo dục thường xuyên đã huy động và duy trì 9 lớp với 228 học viên. Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp huy động 1851/1884 học sinh lớp 8 tham gia học nghề.

Tỷ lệ học sinh tiểu học đạt 100% em được công nhận hoàn thành chương trình. Tỷ lệ học sinh THCS lớp 9 tốt nghiệp đạt 99,47%, tốt nghiệp THPT toàn thị xã đạt 98,36%.

Học sinh tham gia các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh đạt 150 giải, tăng 23 giải so với năm học 2011 - 2012.

Thực hiện đề án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2013 đã kiểm tra trường THCS Hải Dương (còn vướng đường dây điện), đã lập hồ sơ đề nghị công nhận trường Tiểu học Thái Dương, Vân Quật Đông, Hương Xuân 2 và trường Tiểu học Hương Vân. Đang chuẩn bị lập hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn cho trường MN Tứ Hạ, MN Hương Văn và THCS Hương Vinh. Tiến hành điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường lớp trên địa bàn thị xã.

Đã có nhiều đổi mới trong quản lý giáo dục. Chất lượng đội ngũ cán bộ và giáo viên được nâng lên, tỷ lệ trên chuẩn cao. Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn ngành.

Thị xã đã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi năm 2013. Tiếp tục giữ vững phổ cập THCS và phổ cập tiểu học đúng độ tuổi.

2. Y tế và Dân số: Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia và y tế cơ sở. Chất lượng chăm sóc sức khỏe của nhân dân được nâng lên. Tổ chức tốt việc kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trong dịp trước và sau Tết Nguyên đán. Công tác phòng chống dịch được tăng cường, triển khai các kế hoạch phòng chống dịch Sốt xuất huyết, sốt rét, tả, thương hàn, tay chân miệng và các dịch bệnh mới phát sinh cúm A (H5N1), (H1N1) và các bệnh không lây nhiễm như đái tháo đường, tăng huyết áp.... Đã tổ chức 20 lớp tập huấn về phòng chống bệnh Rubella, tay chân miệng, tập huấn cho nhóm nòng cốt về phòng chống HIV/AIDS cho 160 người. Có 06 phường, xã (H. Xuân, H. Hồ, H.Phong, H. Vinh, H. Chũ và Hải Dương) đã được công nhận đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

Triển khai chiến dịch truyền thông dân số và cung cấp dịch vụ SKSS/KHHGD, tỷ lệ các cặp vợ chồng sử dụng các biện pháp tránh thai đạt 95% kế hoạch. Đã lồng ghép tốt các nội dung về dân số vào hoạt động của các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức xã hội; triển khai có kết quả mô hình xã, phường, tổ dân phố không có người sinh con thứ 3 trở lên gắn với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Ước tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên năm 2013 đạt khoảng 1,08%, đạt 100% kế hoạch; tỷ lệ sinh con thứ 3 là 19% giảm 1% so với năm 2012.

3. Văn hoá thông tin - thể thao: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nhân các ngày lễ lớn trong năm; 83 năm ngày thành lập Đảng và xuân Quý Tỵ 2013; kỷ niệm 45 năm chiến thắng Xuân Mậu Thân 1968; 38 năm Ngày giải phóng quê hương (24/3/1975-24/3/2013); Tiếp tục thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Chỉ đạo

hoàn thành việc tổ chức Đại hội thể dục thể thao ở cơ sở; Triển khai lập Đề án xây dựng nếp sống văn minh đô thị và nông thôn đến năm 2020, xây dựng Đề án đặt tên đường phố trên địa bàn 7 phường nội thị.

Tập huấn công tác, phòng, chống bạo lực gia đình cho 180 cán bộ phụ trách công tác gia đình ở cơ sở; tổ chức Hội nghị biểu dương 44 gia đình văn hóa tiêu biểu và Lễ công nhận đơn vị giữ vững danh hiệu văn hóa năm 2013; phối hợp với xã, phường bình xét công nhận gia đình văn hóa, biểu dương các gia đình đạt 3 năm liền gia đình văn hóa trong ngày Hội đại đoàn kết toàn dân (18/11/2013).

Các thiết chế văn hóa thể thao ở cơ sở được chú trọng đầu tư, trong năm đã nâng cấp 3 sân bóng đá xã, xây dựng 3 nhà văn hóa thôn, nâng cấp một số bãi tập cho các trường học.

Công tác truyền thanh được chú trọng phát triển, nâng cao chất lượng các chương trình thời sự tổng hợp. Thực hiện tăng gấp 2 lần so năm 2012 lên 4 chương trình thời sự/tuần. Thường xuyên làm tốt công tác cộng tác viên với các Đài Phát thanh - Truyền hình, báo Thừa Thiên Huế.

4. Công tác chính sách, xã hội:

Thực hiện tốt việc chăm lo cho các đối tượng nhân dịp các ngày lễ, tết; Lãnh đạo thị xã, các xã, phường đã đi thăm, tặng quà, chúc Tết các gia đình chính sách, có công Cách mạng, các gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ nghèo nhân dịp Tết nguyên đán Quý Tỵ 2013; với tổng số tiền 1.983.521.000 đồng. Cấp 1325 thẻ BHYT cho đối tượng hưởng trợ cấp BTXH, cấp 1659 thẻ BHYT cho người có công, 2252 thẻ BHYT cho người có công, 1808 GCN hộ nghèo và cấp 1538 GCN hộ cận nghèo. Tiếp tục thực hiện công tác chăm sóc bảo vệ trẻ em, trao học bổng học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Năm 2013 đã tổ chức tập huấn các chính sách ưu đãi đối với người có công cách mạng cho cán bộ phụ trách công tác chính sách ở cơ sở; điều tra, cập nhật thông tin biến động Cung lao động, tình hình tham gia bảo hiểm thất nghiệp của người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn thị xã; chi trả hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí trên địa bàn theo Nghị định 49/NĐ-CP với tổng kinh phí hơn 3,4 tỷ đồng; triển khai đào tạo nghề theo Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Trung tâm dạy nghề thị xã đã mở 15 lớp với 419 học viên, trong đó có 395 lao động nông thôn, 24 lao động thuộc hộ nghèo và đối tượng chính sách; đào tạo theo nhu cầu của người lao động được 65 học viên; đồng thời phối hợp tổ chức các lớp lái xe ô tô hạng B2, tổ chức học và thi sát hạch mô tô hạng A1, tham gia tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức Luật giao thông đường bộ cho học sinh khối THPT trên địa bàn thị xã. Đã tích cực phối hợp với Sở LĐTB&XH tỉnh và Tập đoàn Dệt may Việt Nam tuyển chọn và đào tạo 800 công nhân cho giai đoạn 1. Đã tổ chức 02 sản giao dịch việc làm, đăng cai tổ chức tuần lễ an toàn vệ sinh lao động- PCCN lần thứ 15 năm 2013.

III. NỘI CHÍNH:

1. Công tác thanh tra-giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân

Trong năm 2013 đã tiếp nhận: 25 đơn, trong đó đơn không xem xét giải quyết 02 đơn, đơn không thuộc thẩm quyền 08 đơn, đơn thuộc thẩm quyền 15 đơn, đơn đã giải quyết 12 đơn, đơn đang giải quyết 03 đơn.

Tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về Thuế và Bảo hiểm xã hội đối với các doanh nghiệp do Chi Cục thuế và Bảo hiểm xã hội thị xã quản lý; thanh

tra công tác thu, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp của học sinh tại 08 trường (06 trường Tiểu học, 02 trường THCS) trên địa bàn thị xã; thanh tra công tác quản lý, điều hành ngân sách của UBND phường Tứ Hạ, phường Hương Chữ, Hương Hồ và UBND xã Hương Toàn; thanh tra công tác phòng chống tham nhũng của UBND xã Hương Thọ; thanh tra thị xã triển khai thanh tra trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân của Chủ tịch UBND các xã, phường (05 xã, phường): Hương Vinh, Hương Phong, Hương Toàn, Hương Bình và Chủ tịch UBND phường Hương Xuân.

2. Công tác tư pháp:

Xây dựng kế hoạch rà soát văn bản QPPL do HĐND và UBND thị xã ban hành năm 2012; tham gia góp ý kiến dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 và dự thảo sửa đổi Luật Đất đai năm 2003; tiến hành thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thị xã ban hành trong năm 2013.

Ban hành Kế hoạch số: 360/KH-UBND ngày 11/03/2013 về phổ biến giáo dục pháp luật năm 2013; Kế hoạch số 786/KH-UBND ngày 24/5/2013 về thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2013 theo tinh thần Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ; Kế hoạch số 822/KH-UBND ngày 03/6/2013 về triển khai “ngày pháp luật” năm 2013; Kế hoạch số 1112/KH-UBND ngày 26/7/2013 về triển khai thi hành Nghị định số 16/2003/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo Chỉ thị của UBND tỉnh; Kế hoạch số 1099/KH-UBND ngày 24/7/2013 về triển khai đăng ký nuôi con nuôi thực tế trên địa bàn thị xã; Quyết định thành lập 16 Câu lạc bộ “Tuổi trẻ phòng chống tội phạm” các xã, phường; Quyết định công bố danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành năm 2011 và 2012 hết hiệu lực thi hành (gồm 06 Nghị quyết của HĐND và 04 Chỉ thị của UBND);

Hội nghị triển khai, quán triệt Luật Phổ biến giáo dục pháp luật, Luật Giám định tư pháp, Luật Xử lý vi phạm hành chính với tổng số 156 người tham gia là cán bộ lãnh đạo UBND, công chức tư pháp- hộ tịch các phường, xã và cán bộ của các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn thị xã. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Pháp luật nước CHXHCNVN.

3. Quốc phòng – An ninh

** Về công tác quốc phòng:* Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác quốc phòng an ninh năm 2012 và Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng –an ninh năm 2013; tổ chức Hội nghị rút kinh nghiệm 5 năm thực hiện công tác diễn tập cụm xã chiến đấu; tổ chức huấn luyện và điều hành diễn tập cụm xã chiến đấu (cụm 3: Hương Chữ, Hương An, Hương Hồ) và chiến đấu trị an (Hương Thọ, Bình Thành) năm 2013; tổ chức hội thao DQTV cho lực lượng DQTV thị xã.

Tổ chức điều động 02 đợt mỗi đợt 26đ/c cán bộ tham gia tập huấn tại Bộ CHQS tỉnh; tổ chức 03 lớp huấn luyện cho cán bộ cơ sở đảm bảo quân số, đúng thành phần và thời gian quy định; tổ chức Hội thi huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị cho Chính trị viên, CTVP, CHT, CHP, bt cơ động, at cơ động của 16/16 xã, phường; tổ chức huấn luyện cho c1/dDBĐV thị xã, quân số tham gia 110 đồng chí; tổ chức mở 02 lớp bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho đối tượng 4 (giáo viên THCS), quân số tham gia 295 đồng chí.

Tổ chức tốt Lễ giao nhận quân đợt 2 năm 2013 với tổng quân số 159 thanh niên lên đường nhập ngũ, trong đó 146 quân sự, 13 công an.

** Về công tác an ninh:* An ninh chính trị được giữ vững ổn định, không để đột biến, bất ngờ, không để hình thành điểm nóng, không để tò ròi, khẩu hiệu phản động và khủng

bổ.. Trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, không để tội phạm hình sự hình thành các băng nhóm, hoạt động theo kiểu “xã hội đen”; không để tội phạm ma túy phát triển phức tạp hơn; PPHS giảm (xảy ra 63 vụ PPHS so với năm 2012 giảm 8 vụ = 11,3%), vi phạm hành chính về ANTT giảm ngay từ cơ sở (xảy ra 210 vụ so với năm 2012 giảm 120 vụ = 36,4%), tai nạn giao thông đường bộ giảm cả 3 tiêu chí (xảy ra 163 vụ, làm chết 17 người, bị thương 184 người, so với năm 2012 giảm 81 vụ = 33%, 4 người chết = 19%, 129 người bị thương = 41,2%), tai nạn giao thông đường thủy nội địa, đường sắt không xảy ra.

Đã điều tra khám phá 55/63 vụ án về TTXH (đạt 87,3%), kết luận thêm 15 vụ án xảy ra từ trước, nâng tỷ lệ kết luận chung lên 89,7% (trong đó án đặc biệt nghiêm trọng và rất nghiêm trọng kết luận 8/8 vụ đạt 100%, án nghiêm trọng và ít nghiêm trọng kết luận 47/55 đạt 85.5%, án truy xét kết luận 28/36 vụ đạt 77,8%), bắt 71 đối tượng (quần chúng 57, hình sự 13, học sinh 1).

Phong trào quần chúng bảo vệ ANTT đã được quan tâm lãnh đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả. 100% xã, phường thực hiện tốt chỉ tiêu cơ bản về đảm bảo ANTT; hơn 91,4% trường học, 70,2% khu dân cư, tổ dân phố và 68,8% xã, phường đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT theo thông tư 23 Bộ Công an.

4. Công tác tổ chức bộ máy, tôn giáo, cải cách hành chính:

Tiếp tục triển khai công tác cải cách hành chính; tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính 04 xã, phường gồm: Hương Bình, Hương An, Hương Hồ, Hương Chữ. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng bộ tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong các cơ quan nhà nước; tăng cường thực hiện Chỉ thị 51/2012/CT-UBND về việc tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, chấn chỉnh lề lối làm việc; nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sự nghiệp xây dựng Đề án vị trí việc làm trình các cấp phê duyệt theo quy định; tiến hành phân bổ biên chế các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp với tổng biên chế 2.011 người. Quyết định điều động, bổ nhiệm 02 Trưởng Phòng, 06 Phó Trưởng Phòng; Bổ nhiệm lại chức danh 05 Trưởng phòng, 09 Phó Trưởng phòng, Kế toán trưởng. Thực hiện Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức. Ủy ban nhân dân thị xã quyết định chuyển đổi vị trí công tác đối với 22 kế toán trưởng học. Tuyển dụng 07 viên chức bố trí các đơn vị sự nghiệp trực thuộc; tuyển dụng 71 biên chế sự nghiệp giáo dục.

Tiến hành thống kê tôn giáo, các cơ sở thờ tự tôn giáo, chức sắc, chức việc tôn giáo trên địa bàn, đến nay trên địa bàn thị xã Hương Trà có 45 NPĐ, 37 đơn vị GDPT, 14 chùa, 15 nhà thờ, khoảng 70 vị, tín đồ khoảng hơn 20.000 người trong đó có gần 270 chức việc tôn giáo; UBND thị xã chỉ đạo chính quyền cơ sở kiểm tra, theo dõi, tuyên truyền, vận động các đối tượng tôn giáo chấp hành đúng đường lối, chủ trương và chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; phối hợp với UBMTTQVN thị xã thành lập các đoàn thăm viếng các cơ sở thờ tự tôn giáo, chức sắc, chức việc nhân các dịp lễ, tết. Xây dựng Quy chế số 917/QC-UBND ngày 19/6/2013 phối hợp đảm bảo an ninh tôn giáo. Hoạt động tôn giáo về cơ bản là tuân thủ pháp luật Nhà nước.

Hướng dẫn các đơn vị, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể đăng ký thi đua khen thưởng năm 2013. Tổ chức Lễ trao tặng và truy tặng Huân, Huy chương kháng chiến cho 14 trường hợp có công trong hai cuộc kháng chiến; thẩm định và chuyển hồ sơ đề nghị giải quyết chế

độ Thanh niên xung phong cho 11 trường hợp. UBND thị xã kịp thời khen thưởng các cá nhân và tập thể tiêu biểu trong các phong trào thi đua

IV. NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2013, vẫn còn một số hạn chế, khuyết điểm cần khắc phục đó là:

1. Những khuyết điểm, hạn chế

- Một số dự án trọng điểm qua nhiều năm đến nay vẫn chưa triển khai, chương trình phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới nguồn lực đầu tư còn hạn chế, nên tốc độ tăng trưởng kinh tế và đô thị hóa vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của địa phương, lộ trình xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới còn nhiều khó khăn.

- Thu hút đầu tư phát triển dịch vụ, du lịch và công nghiệp tuy có nhiều giải pháp tích cực, quyết liệt nhưng chưa đáp ứng yêu cầu. Thế mạnh du lịch chưa được phát huy.

- Tăng trưởng nông nghiệp chủ yếu theo chiều rộng thông qua tăng diện tích, tăng vụ. Sản xuất nông nghiệp vẫn còn gây tác động tiêu cực đến môi trường, sản xuất manh mún làm tăng rủi ro, ngăn cản quá trình áp dụng công nghệ tiên tiến, cây cao su chưa được đầu tư đảm bảo hạn chế thiệt hại do bão gây ra, kinh tế vườn chưa được quan tâm đúng mức. Tỷ trọng ngành công nghiệp tăng trong cơ cấu kinh tế phù hợp với xu hướng công nghiệp hóa, nhưng trình độ công nghệ của các ngành còn thấp chưa đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa.

- Môi trường nhiều nơi bị xuống cấp, ô nhiễm vẫn chưa được giải quyết triệt để.

- Việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gặp nhiều khó khăn.

Tình hình trật tự, mỹ quan đô thị, môi trường văn hóa du lịch trên địa bàn còn nhiều tồn tại. Hiện tượng ứng xử với du khách thiếu văn hóa ở một số điểm du lịch trên địa bàn chưa được quan tâm xử lý dứt điểm.

- Công tác xuất khẩu lao động; giải quyết việc làm, đào tạo nghề, giảm nghèo vẫn còn nhiều khó khăn. Công tác ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất còn nhiều hạn chế, chưa đề xuất được các đề tài, dự án ứng dụng KH-CN có hiệu quả thiết thực.

- Chính quyền một số phường, xã còn chưa quan tâm đúng mức công tác cải cách hành chính; kỷ cương, kỷ luật ở nhiều lĩnh vực chưa nghiêm. Sự phối hợp giữa các ban ngành của thị xã thiếu đồng bộ, còn hiện tượng khép kín, thiếu chủ động trong tổ chức thực hiện. Chế độ báo cáo định kỳ chưa thực hiện nghiêm túc.

- Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc một số nơi còn yếu; mô hình tổ dân phố, làng thôn không có tội phạm và tệ nạn xã hội hoạt động hiệu quả chưa cao. Chính quyền, BCĐ phòng chống tội phạm và TNXH ở một số xã, phường chưa quan tâm thực hiện các chỉ tiêu trong Nghị quyết về nhiệm vụ Quốc phòng, An ninh của Thị ủy năm 2013. Các tôn giáo vẫn lợi dụng hoạt động vi phạm pháp luật; lấn chiếm đất, xây dựng trái phép vi phạm ND 92/CP.

2. Nguyên nhân của những khuyết điểm, hạn chế

*** Nguyên nhân khách quan:**

Do ảnh hưởng chung của tình hình kinh tế thế giới và giá cả các mặt hàng thiết yếu, nguyên liệu đầu vào tăng đột biến, nguồn vốn đầu tư hạn hẹp đã tác động tiêu cực đến sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân. Thời tiết và dịch bệnh ngày càng diễn biến bất lợi, đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đời sống nhân dân.

*** Nguyên nhân chủ quan:**

- Bộ máy hành chính thị xã và các phường, xã mới được sắp xếp lại cần phải tiếp tục kiện toàn. Chất lượng cán bộ, công chức chưa đáp ứng với yêu cầu đổi mới và hội nhập. Việc lập các kế hoạch triển khai thực hiện các chương trình trọng điểm, các nhiệm vụ trọng tâm đã được xác định từ đầu năm của các ban ngành chất lượng chưa cao, thiếu tính khả thi.

- Chưa chú trọng đẩy mạnh xã hội hóa trong huy động các nguồn lực đầu tư phát triển đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng và xây dựng nông thôn mới.

V. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2013

Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Nghị quyết Đại hội XII	Năm 2013	
			KH	Ước TH cả năm
A. Các chỉ tiêu kinh tế				
1. Tốc độ tăng trưởng (GTSX)	%	20	19	16,7
- Ngành Dịch vụ	%	20-20,5	19,5	19,4
- Ngành Công nghiệp - Xây dựng	%	26-26,5	25	23
- Ngành Nông - Lâm - Thủy sản	%	4	2,80	1,8
2. Cơ cấu kinh tế				
- Dịch vụ	%	46	43,4	43,2
- Công nghiệp - Xây dựng	%	43	43,1	39,6
- Nông - Lâm - Thủy sản	%	11	13,5	17,2
3. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	10.000/ 5 năm	1000	1.000
4. Sản lượng lương thực có hạt	Tấn	32.000 - 32.500	34.800	31.690
5. Tổng thu ngân sách NN	Tỷ đồng	90 - 100	136,1	131,059
6. Thu nhập bình quân đầu người/năm	USD	2300	1550	1470
7. Giá trị sản xuất bình quân/ 1 ha canh tác đất nông nghiệp	Tr.đồng	60	60	58
B. Các chỉ tiêu xã hội				
8. Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia	%	70	48,5	39,4
9. Làng, cụm dân cư, cơ quan duy trì đạt chuẩn văn hóa	%	> 90	> 95	>95
10. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%	30	42	46
11. Tạo việc làm mới	Người	1500	1500	1600

12. Tỷ lệ đô thị hóa	%	60	>52	52,5
13. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp	%	75	65	60
Trong đó: Khu vực nội thị			75	75
14. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	<10	11,6	11,6
15. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên	%	1-1,1	1,08	1,08
16. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn	%	< 4	6	5,7
C. Các chỉ tiêu môi trường				
17. Tỷ lệ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh	%	99	98,8	98,6
18. Tỷ lệ che phủ rừng	%	60	60	60
19. Tỷ lệ chất thải rắn được gom xử lý	%	> 80		
- Khu vực nội thị	%		85	83
- Khu vực ngoại thị	%		60	58

PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ NĂM 2014

Bước vào năm 2014 dự báo kinh tế thế giới sẽ có sự phục hồi tích cực hơn, tuy nhiên vẫn còn nhiều yếu tố rủi ro và chưa vững chắc. Trong nước, dự báo sự hồi phục của nền kinh tế sẽ rõ rệt hơn do tác động tích cực từ nền kinh tế thế giới trên cả lĩnh vực thương mại và đầu tư. Tăng trưởng kinh tế cả nước 2014 có nhiều khả năng hồi phục nhẹ nhưng sẽ thiếu bền vững do còn tiềm ẩn nguy cơ lạm phát cao. Vì vậy, kế hoạch năm 2014 thị xã Hương Trà tập trung vào những mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu như sau:

A. MỤC TIÊU: Phát huy lợi thế so sánh, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng bền vững, quyết tâm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chuyển dịch cơ cấu và tăng trưởng kinh tế theo chiều rộng và chiều sâu. Chú trọng phát triển các lĩnh vực văn hóa xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố an ninh – quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí.

B. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM 2014

*** Các chỉ tiêu kinh tế**

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế so với năm 2013 : 19 %
 - Ngành Dịch vụ tăng : 19 %;
 - Ngành Công nghiệp - Xây dựng tăng : 27 %
 - Ngành nông - Lâm - Thủy sản tăng : 3 %;
2. Cơ cấu kinh tế :
 - Dịch vụ : 44,1 %;

- Công nghiệp - Xây dựng : 42,4 %;
- Nông - Lâm - Thủy sản : 13,5 %;
- 3. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội : 1.200 tỷ đồng;
- 4. Tổng sản lượng lương thực có hạt : 34.000 tấn;
- 5. Tổng thu ngân sách : 103,476 tỷ đồng;
- 6. Thu nhập bình quân đầu người : 1.600 USD;
- 7. Giá trị sản xuất bình quân/1 ha canh tác đất nông nghiệp: 65 triệu đồng;

*** Các chỉ tiêu xã hội**

- 8. Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn : 4,5 %;
- 9. Tỷ lệ lao động qua đào tạo : 52 %
- 10. Tạo việc làm mới : 1.800 lao động;
- 11. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng : 10,5 %;
- 12. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia : 53%;
- 13. Làng, cụm dân cư, tổ dân phố, cơ quan đạt chuẩn văn hoá : >95 %;
- 14. Tỷ lệ đô thị hoá : >53 %;
- 15. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thị : >75 %;
- 16. Diện tích sàn nhà ở khu vực nội thị bình quân đầu người đạt: 15m²/người
- 17. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên : 1,07-1,08 %;

*** Các chỉ tiêu về môi trường**

- 18. Tỷ lệ số hộ sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh : 99,5%;
- 19. Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý
- Khu vực nội thị : 85%
- Khu vực ngoại thị : 70%
- 20. Tỷ lệ che phủ của rừng : 60 %.

C. CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

1. Chương trình phát triển đô thị.
2. Chương trình xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội.
3. Chương trình phát triển dịch vụ, du lịch.
4. Chương trình phát triển công nghiệp, TTCN, làng nghề.
5. Chương trình ứng dụng khoa học - công nghệ; phát triển giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực.
6. Chương trình bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

D. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH VÀ LĨNH VỰC

I. Về kinh tế: Tập trung nghiên cứu, rà soát các quy hoạch phát triển nhằm tổ chức khai thác tiềm năng, lợi thế của thị xã Hương Trà để phát triển kinh tế nhằm thực hiện chuyển dịch cơ cấu trong nội bộ từng ngành kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng hiệu quả và khả năng cạnh tranh của từng sản phẩm. Năm 2014 phấn đấu đạt tốc độ tăng giá trị sản xuất (giá cố định 2010) đạt khoảng 19% so năm 2013.

1. Dịch vụ

Khai thác thế mạnh của từng phường, xã, phát triển đa dạng các ngành dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả văn minh, thân thiện và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm giải quyết vấn đề việc làm, tăng thu nhập một cách bền vững cho người lao

động. Phần đầu giá trị sản xuất ngành dịch vụ đạt khoảng 1.316 tỷ đồng (giá CĐ 2010), tăng 19% so năm 2013;

Tập trung phát triển mạnh lĩnh vực thương mại để làm đòn bẩy thúc đẩy các ngành sản xuất và dịch vụ khác phát triển. Khuyến khích doanh nghiệp thực hiện chương trình đưa hàng về nông thôn, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tiếp cận thị trường nông thôn một cách bền vững, phát triển khai thác thị trường bán lẻ nông thôn đi đôi với thu hút đầu tư xây dựng những điểm bán hàng tại các địa phương, tiếp tục khai thác tận dụng mạng lưới bán lẻ sẵn có tại các khu vực nông thôn. Tăng cường chấn chỉnh nâng cao chất lượng hoạt động các chợ, áp dụng mô hình quản lý mới ở 1- 2 chợ. Triển khai các dự án xây dựng hạ tầng các khu dịch vụ thương mại, chợ nông thôn, khu dịch vụ Côn Tè - Hương Phong, điểm kinh doanh thương mại An Đô - Hương Chũ và một số khu vực ven sông Bồ Tứ Hạ - Hương Văn để thu hút đầu tư hình thành các điểm kinh doanh văn minh, đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm. Dự kiến tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ xã hội tăng 22% so năm 2013.

Phát triển dịch vụ hỗ trợ trong nông thôn để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm; phát triển dịch vụ tiêu thụ sản phẩm hàng hoá theo các hợp đồng kinh tế để tránh độc quyền và rủi ro.

Tăng cường các biện pháp kiểm tra ngăn chặn hàng giả, hàng nhái để bảo vệ sản xuất trong nước. Phần đầu giá trị hàng hoá tham gia xuất khẩu đạt trên 12 triệu USD.

Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển vận tải phục vụ du lịch và vận tải hàng hoá trong và ngoài địa bàn. Dự kiến khối lượng vận tải hàng hóa tăng 10 %, nâng tỷ lệ số lượt người tham gia phương tiện giao thông công cộng lên trên 6%. Đưa dịch vụ bưu chính viễn thông đến khắp các vùng dân cư đáp ứng yêu cầu giao dịch, quản lý Nhà nước.

Liên kết phối hợp phát triển các sản phẩm du lịch của Hương Trà theo hướng hình thành sản phẩm đặc trưng có chất lượng cao; thúc đẩy xúc tiến các dự án về du lịch đã được cấp chứng nhận đầu tư. Tiếp tục thu hút các nhà đầu tư có tiềm năng cho lĩnh vực phát triển du lịch hiện đại, ưu tiên thu hút những dự án sử dụng ít đất, công nghệ sạch. Chú trọng khai thác, sử dụng tài nguyên du lịch gắn với bảo vệ, tôn tạo tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường góp phần đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa nông thôn. Tích cực phối hợp tôn tạo các công trình văn hoá, các di tích lịch sử bảo đảm môi trường văn hóa để phát triển du lịch trên địa bàn gắn với di sản văn hoá cổ đô Huế.

Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư phát triển các dịch vụ công cộng, vệ sinh môi trường dịch vụ nhà ở và cây xanh đô thị; các lĩnh vực dịch vụ giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao.

2. Công nghiệp - Xây dựng

Phần đầu duy trì đà tăng trưởng cao của ngành công nghiệp trên địa bàn thị xã. Tăng cường đáp ứng các điều kiện về kết nối cơ sở hạ tầng thiết yếu đến cụm công nghiệp, khu công nghiệp Tứ Hạ, cụm công nghiệp lang nghề để khuyến khích các thành phần kinh tế tập trung đầu tư phát triển những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh cao của địa phương.

Dự kiến giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng đạt 1.700 tỷ đồng (giá CĐ 2010) tăng 27% so năm 2013. Một số sản phẩm chủ lực của địa phương trong năm 2014 như: điện thương phẩm 450 triệu kwh, phân hữu cơ vi sinh 10.000 tấn, khăn giấy cao cấp 600 tấn, chai nhựa PET 17 triệu chai, 650 tấn bao bì PP và PE, ống cống thoát nước bê tông 50.000

m dài, nhang Thái Hưng 4.500 thùng, khí Oxy - Nitơ 800.000 m³, may mặc 7 triệu sản phẩm.

Tiếp tục sắp xếp lại các cơ sở hiện có, cải tạo, chuyển hướng sản xuất và có kế hoạch di chuyển các cơ sở gây ô nhiễm, kỹ thuật giản đơn đến khu vực quy hoạch xa dân cư. Khuyến khích các doanh nghiệp đẩy mạnh tiến trình đổi mới công nghệ để tiết kiệm năng lượng, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế. Đầu tư các dự án chế biến sâu tài nguyên địa phương, không gây ô nhiễm môi trường và những dự án thúc đẩy phát triển sản xuất nông - lâm - thủy sản chất lượng cao, dựa trên công nghệ hiện đại. Đổi mới phát triển công nghiệp làng nghề phù hợp với giai đoạn mới, tích cực ứng dụng khoa học công nghệ cho công nghiệp làng nghề, mở rộng cụm làng nghề Xước Dũ giai đoạn 2, phục hồi làng nghề cốm An Thuận - Hương Toàn, đăng ký nhãn hiệu và xây dựng thương hiệu bún Vân Cù, nâng cao chất lượng kiệu Hương Chũ, mắm và nước mắm làng Dừa, xã Hải Hương.

Đẩy mạnh việc xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng khu công nghiệp Tứ Hạ, cụm công nghiệp Tứ Hạ mở rộng đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và các công trình có qui mô lớn có tác dụng kết nối các vùng liên kết với thành phố Huế để phát triển mạnh không gian đô thị. Tổ chức quản lý duy tu bảo dưỡng khai thác hiệu quả hạ tầng đô thị, nông thôn.

Trong lĩnh vực xây dựng cần chú trọng nâng cao trình độ tư vấn thiết kế, quy hoạch, kiến trúc, chất lượng xây dựng; nhanh chóng tiếp cận và làm chủ một số công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực xây lắp để đáp ứng yêu cầu xây dựng trong và ngoài địa phương. Khuyến khích đầu tư nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp, hiện đại hoá công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản.

3. Phát triển nông nghiệp toàn diện và kinh tế nông thôn:

Năm 2014 dự kiến giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tăng khoảng 3%, trong đó: ngành trồng trọt tăng 2%, chăn nuôi tăng 7%, lâm nghiệp tăng 5% và thủy sản tăng 3,5%.

3.1. Nông nghiệp: Phát triển nông nghiệp đa dạng theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng; và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; tăng cường chuyển giao công nghệ, đào tạo và dạy nghề cho nông dân một cách hiệu quả, thiết thực, có chính sách thu hút doanh nghiệp về nông thôn tham gia quá trình phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ nông dân, nông nghiệp, nông thôn. Bố trí nguồn lực thích đáng đầu tư cho nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh quá trình tích tụ ruộng đất một cách tích cực để xoá bỏ tình trạng manh mún hiện nay, tạo thuận lợi cơ khí hoá nông nghiệp. Hình thành các khu trung tâm xã góp phần đẩy nhanh đô thị hóa nông thôn.

Năm 2014 phấn đấu đạt tổng diện tích gieo trồng cây hằng năm 10.460 ha.

Ổn định diện tích sản xuất cây lương thực để đảm bảo an ninh lương thực, dự kiến diện tích gieo trồng lúa cả năm trên 6.050 ha, năng suất 56,2 tạ/ha, sản lượng lương thực có hạt khoảng 34.000 tấn.

Duy trì diện tích vùng lạc trên 900 ha, tăng diện tích sử dụng giống lạc mới, thực hiện luân canh để tăng năng suất và chất lượng.

Đầu tư xây dựng các vùng sản xuất rau đậu tập trung theo công nghệ sạch, chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm. Từng bước xây dựng hạ tầng hình thành vùng chuyên canh nông nghiệp chất lượng cao tại vùng Trạng và vùng Ngoại Đê - phường Hương Xuân và

5.600 triệu đồng; phí, lệ phí: 1.130 triệu đồng; thu khác ngân sách: 800 triệu đồng; thu tại phường, xã: 4.000 triệu đồng.

- Các khoản thu do Cục Thuế trực tiếp quản lý thu là 22.600 triệu đồng.

- Các khoản thu để lại quản lý qua NSNN là 4.810 triệu đồng.

6. Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tiếp tục hoàn thiện bản đồ địa chính cho các phường, xã, triển khai hoàn thành công tác cấp mới và cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các loại đất theo hồ sơ đo đạc mới đặc biệt là những loại đất còn đat thấp năm 2013. Tiếp tục rà soát quỹ đất lâm nghiệp để xúc tiến công tác quy hoạch, thiết kế trồng rừng, để cấp giấy CNQSDĐ lâm nghiệp bao gồm cả rừng sản xuất, rừng tự nhiên phòng hộ cho các hộ gia đình và cá nhân.. Hoàn thành công tác lập dữ liệu địa chính theo kết quả cấp giấy CNQSDĐ theo số liệu bản đồ địa chính mới công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý đất đai để ứng dụng.

Triển khai công bố công khai và thực hiện quy hoạch sử dụng đất thị xã và các phường, xã đến năm 2020.

Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, kiểm tra giám sát chặt chẽ việc khai thác sử dụng tài nguyên để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên vừa gìn giữ được cảnh quan thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

Tập trung giải quyết triệt để các điểm nóng về môi trường, có kế hoạch ứng phó hạn chế ảnh hưởng có hại của biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai. Chú trọng kiểm tra chặt chẽ an toàn các hồ đập trên địa bàn.

Năm 2014 phân đấu thu gom xử lý 85% chất thải rắn tại các phường nội thị và 70% tại các xã ngoại thị.

II. VỀ VĂN HÓA – XÃ HỘI:

1. Giáo dục và đào tạo:

Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tập trung nguồn lực xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đảm bảo kế hoạch đề ra, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng mũi nhọn; lấy đổi mới quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý làm khâu đột phá trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục trên địa bàn. Triển khai thực hiện đặt tên trường theo danh nhân.

Tập trung chỉ đạo công tác huy động trẻ mầm non ra lớp; **giữ vững và nâng cao** chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Phân đấu năm học 2013 - 2014 tỷ lệ cháu vào nhà trẻ đạt 22,01%; mẫu giáo đạt 81,6%, riêng trẻ 5 tuổi huy động ra lớp đạt 96,39%; tỷ lệ trẻ huy động vào lớp 1 đạt 99,54%, huy động vào lớp 6 đạt 99% so độ tuổi. Không có học sinh tiểu học bỏ học; THCS bỏ học chiếm tỷ lệ dưới 1%, học sinh THPT bỏ học dưới 1,5%.

Tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư phát triển mạng lưới trường lớp và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục theo hướng đồng bộ, hiện đại. Trong năm 2014 tiếp tục triển khai các dự án tăng cường CSVN trường học; hỗ trợ xây dựng trường học từ các tổ chức phi Chính phủ, ưu tiên đầu tư cho các trường cận chuẩn phân đấu; nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 35 trường, chiếm 53% tổng số trường trên địa bàn.

Chăm lo và đầu tư cho phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Làm tốt công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, tiểu học, trung

học cơ sở, THPT. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, nâng cao chất lượng hoạt động các trung tâm học tập cộng đồng và xây dựng “xã hội học tập”.

2. Y tế, dân số, kế hoạch hóa gia đình

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe trên địa bàn thị xã theo hướng công bằng, hiệu quả, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng đô thị. Nâng cao hiệu quả công tác thông tin truyền thông giáo dục sức khỏe; thực hiện tốt lộ trình BHYT toàn dân đảm bảo cho mọi người dân, nhất là người nghèo, người cao tuổi, trẻ em dưới 6 tuổi và đối tượng chính sách xã hội khác được hưởng các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu nhằm giảm tỷ lệ bệnh tật và tử vong, tăng tuổi thọ, cải thiện thể lực. Khuyến khích phát triển các cơ sở y tế tư nhân, các trung tâm tư vấn sức khỏe trên địa bàn, bảo đảm chất lượng chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế. Phần đầu trên 60% phường, xã đạt chuẩn Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã, phường.

Nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh để góp phần giải quyết tình trạng quá tải ở tuyến trên. Triển khai các giải pháp hiệu quả để giảm nhanh và bền vững tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em, tỷ suất chết trẻ em dưới 1 tuổi, dưới 5 tuổi.

Củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng và y tế cơ sở; chủ động phòng chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra. Củng cố và phát triển y tế học đường; tăng cường thanh tra, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, dược, mỹ phẩm; đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người lao động, phát hiện và giảm tỷ lệ mắc các bệnh nghề nghiệp, phòng chống tai nạn thương tích. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình phòng chống tác hại của thuốc lá.

Phần đầu trong năm 2014:

Tỷ lệ chết trẻ em dưới 1 tuổi dưới 6‰ trẻ đẻ sống; tỷ lệ chết trẻ em dưới 5 tuổi dưới 10‰ trẻ đẻ sống; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn dưới 10,5%; 16/16 phường, xã có Bác sỹ.

Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao và rèn luyện thân thể, xây dựng nếp sống có lợi cho sức khỏe, đảm bảo an toàn cộng đồng, thực hiện dinh dưỡng hợp lý và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tiếp tục thực hiện mục tiêu gia đình ít con, khỏe mạnh để nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ và tinh thần. Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện giảm sinh và giảm nhanh tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên tập trung cho các phường, xã có mức sinh cao. Thực hiện có hiệu quả các hoạt động; nâng cao chất lượng dân số, bằng việc xây dựng mô hình tư vấn tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh và sơ sinh nhằm phát huy sớm dị tật ở thai nhi và trẻ sơ sinh để hạn chế bệnh tật trẻ sơ sinh và giảm thiểu các yếu tố mất cân bằng giới tính khi sinh. Phần đầu tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,07-1,08%, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên ở mức dưới 18%.

3. Văn hóa và thông tin

Nâng cao chất lượng và đa dạng hoá các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, cổ động nhân các ngày lễ lớn trong năm và phong trào xây dựng nếp sống văn minh đô thị và xây dựng nông thôn mới. Triển khai kế hoạch, chương trình phát triển văn hoá gắn với phát triển du lịch và các hoạt động kinh tế.

Tiếp tục củng cố và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú; Nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục thể thao từ thị xã đến các phường, xã và thôn, tổ dân phố.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền; tăng cường các thông tin kịp thời các chủ trương; chính sách của Đảng; nhà nước về tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

Quan tâm bố trí kinh phí và huy động các nguồn lực đầu tư các thiết chế văn hóa trên địa bàn.

Phần đầu năm 2014 có trên 90% gia đình đạt chuẩn văn hóa, trên 95% tổ dân phố, làng, cụm dân cư và cơ quan đạt chuẩn và giữ vững danh hiệu văn hóa. Thực hiện chủ trương xây dựng xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới, phường đạt chuẩn văn minh đô thị và đề án văn minh đô thị của thị xã Hương Trà.

Chú trọng phát triển thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về phong trào thể dục thể thao từ thị xã đến cơ sở; huy động mọi nguồn lực của xã hội chăm lo giáo dục thể chất cho nhân dân, tạo điều kiện để mỗi người dân được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa thể thao. Tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp thị xã và tham gia Đại hội TDTT cấp tỉnh đạt thành tích cao.

Nâng cao chất lượng và tăng thời lượng phát thanh, mở thêm một số chuyên mục thiết thực. Tăng cường hỗ trợ hướng dẫn để trong năm 2014 có trên 50% Đài cơ sở tự sản xuất được chương trình thời sự địa phương. Tăng cường công tác với Đài PT-TH tỉnh, Đài Truyền hình Việt Nam tại Huế, báo Thừa Thiên Huế để quảng bá hình thị xã Hương Trà.

4. Công tác xã hội, bảo đảm an sinh xã hội

Thực hiện tốt hơn công tác “Đền ơn đáp nghĩa”, chăm lo cho các đối tượng chính sách. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ giúp đỡ cho người tàn tật, trẻ mồ côi, người già cả, neo đơn, những đối tượng dễ bị thiệt thòi trong xã hội.

Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, Chương trình 135 và các chương trình hỗ trợ vùng sâu vùng xa. Tập trung mọi nỗ lực toàn xã hội, lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án để giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo.

Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, chú trọng chất lượng đào tạo và mục tiêu đào tạo để tạo cơ hội việc làm và xuất khẩu lao động. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp chính sách tạo thêm nhiều việc làm mới thông qua thu hút đầu tư.

Coi trọng công tác tuyên truyền giáo dục chấp hành pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.

Năm 2014 phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 4,5%, đào tạo nghề cho trên 500 lao động theo chương trình mục tiêu quốc gia, giải quyết việc làm ổn định cho khoảng 1.800 lao động.

5. Ứng dụng KHCN vào sản xuất và đời sống

Đẩy mạnh ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ bảo quản và chế biến nông sản và thực phẩm.

Trên cơ sở sử dụng giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt, giống có khả năng kháng bệnh để tạo cơ sở vững chắc cho sản xuất nông nghiệp. Tiến hành từng bước kiến thiết cải tạo đồng ruộng, xây dựng giao thông nội đồng kết hợp với hoàn thiện hệ thống thủy lợi, xây dựng khu chăn nuôi công nghiệp tập trung vùng ngoại thị. Triển khai quy

hoạch vùng sản xuất nông nghiệp chất lượng cao nhằm thực hiện CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn.

Trong công nghiệp khuyến khích đổi mới công nghệ nhiều cơ sở sản xuất trên địa bàn theo hướng tiết kiệm năng lượng, trước hết là sản xuất VLXD để hạ giá thành sản phẩm và hạn chế ô nhiễm môi trường, xây dựng mô hình quản lý năng lượng đối với các cơ sở sản xuất CN. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác khuyến công.

Ứng dụng CNTT một cách đồng bộ tại tất cả các cơ quan Nhà nước từ thị xã đến phường, xã; tin học hóa các hoạt động nghiệp vụ trong các cơ quan Nhà nước.

III. PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

Trong năm 2014 tiếp tục thực hiện Chương trình phát triển đô thị Hương Trà giai đoạn 2011-2015 định hướng đến năm 2020 và Đề án xây dựng thị xã Hương Trà; đẩy mạnh phong trào “Chỉnh trang và xây dựng nếp sống văn minh đô thị”.

Tập trung đầu tư từ nhiều nguồn lực, tạo sự bức phá mạnh mẽ trong phát triển đô thị. Nâng cao chất lượng và hiệu lực quản lý đô thị.

Các nhiệm vụ chủ yếu cần thực hiện là:

+ Tăng cường công tác tuyên truyền liên tục, thường xuyên bằng nhiều hình thức phong phú để tạo sự chuyển biến trong nhận thức, hành vi về chấp hành pháp luật và quy định về trật tự đô thị và trật tự giao thông.

+ Bổ sung hoàn chỉnh hệ thống biển báo, xây dựng các điểm giao thông tĩnh, các điểm đỗ xe theo quy hoạch.

+ Vận động các cơ quan, doanh nghiệp, nhà dân ở 2 bên các tuyến đường, khu trung tâm tham gia trồng cây trang trí làm đẹp cảnh quan đường phố. Làm tốt công tác chăm sóc hệ thống cây xanh hiện có, thay thế dần các loại cây không còn phù hợp với tiêu chí cây trồng đô thị để đảm bảo mỹ quan đô thị và an toàn đối với sinh hoạt cộng đồng. Tiến hành lập đề án xây dựng các vành đai xanh cách ly mạng lưới không gian xanh đô thị.

+ Triển khai Đề án đặt tên đường khu vực nội thị thị xã Hương Trà giai đoạn 2.

+ Đi đôi với triển khai các dự án nâng cấp mở rộng QL 1A qua địa bàn để chỉnh trang đô thị thị xã. Chú trọng đầu tư xây dựng các điểm giao thông tĩnh đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị.

+ Chú trọng phát triển vùng ngoại thị, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ truyền thống nông thôn, thu hút đầu tư hình thành các điểm mua sắm - thương mại, dịch vụ tổng hợp, siêu thị nhỏ...

+ Phối hợp với các ngành cấp tỉnh và các công ty du lịch đưa vào khai thác các tuyến du lịch qua địa bàn. Nhanh chóng hình thành các khu dịch vụ du lịch có thương hiệu của địa phương.

+ Tập trung đầu tư hạ tầng kỹ thuật khung vùng ngoại thị, ưu tiên phát triển giao thông vận tải, phối hợp đưa các tuyến vận chuyển hành khách công cộng đến các xã.

IV. NỘI CHÍNH

Tiếp tục hoàn chỉnh công tác tổ chức tiếp công dân và giải quyết các đơn thư khiếu nại - tố cáo của công dân kịp thời theo quy định của pháp luật, không để đơn thư tồn đọng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật trong cán bộ và nhân dân, triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước trong cán bộ và nhân dân để nhân dân hiểu và chấp hành pháp luật. Tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật năm 2014, nhất là các văn bản Luật mới ban hành.

Tiếp tục rà soát văn bản QPPL do thị xã ban hành; mở các lớp tập huấn nghiệp vụ cho hoà giải viên cơ sở; xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án 270, 2160 và 4061 về việc “Củng cố, kiện toàn và nâng cao nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước”. Kiểm tra việc thực hiện ngày Pháp luật đối với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường trên địa bàn theo kế hoạch.

Triển khai tốt kế hoạch tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2014; Thực hiện Nghị quyết 08/BCT về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” và nâng cao chất lượng cuộc vận động xây dựng cơ sở xã, phường và cụm ATLC - SSCĐ. Tổ chức tốt công tác xây dựng lực lượng và xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân đảm bảo độ tin cậy cao, làm tốt công tác trực sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức công tác diễn tập cụm.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quy chế 1325 ngày 25/12/2010 của UBND thị xã về phối hợp đảm bảo tình hình ANNT và triển khai quán triệt, thực hiện quy chế phối hợp giữa các ngành, các địa phương nhằm đảm bảo tình hình an ninh trong các tôn giáo trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 09/CP của Chính phủ và các Chương trình quốc gia phòng chống các loại tội phạm, ma tuý..., tăng cường nắm bắt và quản lý chặt chẽ tình hình ANCT - TTATXH trên địa bàn nhất là tình hình liên quan đến an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, không để đột biến, bất ngờ xảy ra. Đẩy mạnh phong trào quần chúng BVANTQ, củng cố lực lượng công an đảm bảo giữ vững tình hình ANTT trên địa bàn.

Tiến hành củng cố, kiện toàn bổ sung cán bộ cho các phòng ban và các xã, phường còn thiếu để không ngừng nâng cao hiệu lực hoạt động của bộ máy Nhà nước. Kiên quyết thực hiện công tác CCHC, ứng dụng công nghệ thông tin và hoàn thành theo tiến độ thực hiện áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 trong các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới. Chú ý thực hiện đào tạo, đào tạo lại cán bộ để nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

E. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong kế hoạch năm 2014, trên cơ sở thực hiện các nhóm giải pháp đã được xác định trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch trên địa bàn:

Nâng cao chất lượng quy hoạch gắn với kế hoạch để thúc đẩy chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế, phát triển bền vững.

Hoàn thành quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thị xã Hương Trà đến năm 2020. Đề nghị tỉnh cho chủ trương lập các quy hoạch như: quy hoạch chi tiết khu trung tâm phường Hương Vân; quy hoạch chung xây dựng đô thị mới Bình Điền.

Tổ chức, rà soát và điều chỉnh quy hoạch, các chương trình, dự án trọng điểm đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, điều chỉnh chung quy hoạch thành phố Huế, các quy hoạch vùng, ngành trên địa bàn; chú trọng xây dựng chương trình, dự án gắn quy hoạch, đảm bảo có sự lựa chọn, có trọng điểm, có khả năng thu hút và đáp ứng nhu cầu về nguồn lực đầu tư.

Tiến hành công bố và công khai các quy hoạch đã được duyệt và các danh mục, dự án trọng điểm đầu tư thuộc các nguồn vốn.

Hoàn thành xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị.

Tăng cường quản lý nhà nước về quy hoạch. Thực hiện nghiêm các quy định về xây dựng, kiến trúc, cảnh quan môi trường...Đảm bảo kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, an sinh xã hội, đảm bảo môi trường và an ninh quốc phòng trong mỗi đề án quy hoạch.

2. Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển:

- Phân đầu tăng thu ngân sách, chống thất thu thuế để chủ động thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả, bền vững và tác động trong huy động các nguồn nội lực. Đổi mới phương thức thức phù hợp với lợi thế từng vùng để thu từ quỹ đất có hiệu quả cao nhất, coi trọng bồi dưỡng nguồn thu. Thực hành tiết kiệm, để tăng chi cho đầu tư phát triển. Thực hiện tốt chủ trương tái cơ cấu đầu tư của Chính phủ, trọng tâm là đầu tư công, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, tỉnh và các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức, viện trợ của tổ chức phi Chính phủ để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ. Xây dựng cơ chế chính sách thu hút các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, gắn quy hoạch xây dựng các tuyến giao thông mới với quy hoạch quỹ đất hai bên đường để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng. Tích cực xúc tiến đầu tư, triển khai thực hiện tốt chủ trương, chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư của nhà nước và của tỉnh để thu hút các dự án có công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghệ tiết kiệm năng lượng; gắn phát triển công nghiệp, dịch vụ với phát triển đô thị, nhà ở và hạ tầng văn hóa xã hội.

Đi đôi với tăng thu, cần phân bổ sử dụng vốn theo tiến độ thu và quản lý chặt chẽ việc triển khai sử dụng vốn ngân sách nhà nước, đặc biệt là nguồn thu cấp quyền sử dụng đất. Tiếp tục thực hiện chính sách xã hội hóa đầu tư phát triển đô thị; hỗ trợ kích cầu và huy động nhân dân đóng góp xây dựng giao thông nông thôn, giao thông nội đồng và các công trình phúc lợi công cộng nhằm xây dựng nông thôn mới

3. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hiện hành để tạo nguồn lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2014:

- Thực hiện tốt chính sách xã hội hóa đầu tư trên tất cả các lĩnh vực, tích cực kêu gọi các thành phần kinh tế đầu tư vào địa bàn.

- Bố trí nguồn vốn từ ngân sách thị xã để hỗ trợ kích cầu xây dựng hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông dân và nông thôn của Chính phủ và các chính sách an sinh xã hội.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

- Tích cực hỗ trợ, doanh nghiệp, HTX tháo gỡ khó khăn phát triển sản xuất.

4. Triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2020:

- Tiến hành rà soát chức năng nhiệm vụ của từng phòng, ban để xác định nội dung công việc làm cơ sở tuyển dụng, bố trí nhân sự phù hợp, chú trọng làm tốt công tác thi đua khen thưởng, khuyến khích cán bộ, công chức nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

phẩm chất đạo đức. Thường xuyên xây dựng văn hoá công sở, tạo môi trường làm việc minh bạch, rõ ràng cho hiệu quả cao. Thực hiện tốt lộ trình của Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020. Vận động các doanh nghiệp trên địa bàn tham gia đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đẩy mạnh xã hội hoá để tăng cường các nguồn vốn cho phát triển nhân lực.

- Coi trọng củng cố xây dựng hệ thống tổ chức hội khuyến học, xây dựng và phát triển quỹ khuyến học; phát huy vai trò các trung tâm học tập cộng đồng, xây dựng và phát triển phong trào “Gia đình hiếu học”, “Dòng họ khuyến học”, “Đơn vị khuyến học”.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình ứng dụng hoa học và công nghệ của thị xã Hương Trà giai đoạn 2010 - 2015.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy quản lý Nhà nước

Tăng cường phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, vai trò quản lý của Nhà nước, nhân tố quyết định sự thành công của sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng.

Cải tiến phương thức quản lý, lề lối làm việc, tăng cường sự phối hợp đồng bộ để phát huy hiệu lực, hiệu quả bộ máy chính quyền các cấp, các ngành trong quản lý phát triển kinh tế - xã hội, quản lý đô thị. Tiếp tục rà soát làm rõ chức năng nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan hành chính sự nghiệp của thị xã để tổ chức bộ máy khoa học, hoạt động có hiệu quả. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tính chuyên nghiệp nhằm xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và công chức thị xã, phường, xã có phẩm chất đạo đức và năng lực phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính mà khâu đột phá là cải cách thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng cơ chế “một cửa”. Tạo chuyển biến tốt trong mối quan hệ giữa tổ chức và dân, doanh nghiệp, hướng vào mục tiêu cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số cạnh tranh của tỉnh.

Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm ổn định chính trị, xã hội. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm để củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Trên đây là báo cáo tình hình phát triển kinh tế xã hội năm 2013 và phương hướng kế hoạch năm 2014, UBND xin báo cáo với quý vị đại biểu và xin lắng nghe ý kiến đóng góp của quý vị để giúp cho UBND điều hành các hoạt động trong thời gian tới được tốt hơn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở: KH và ĐT, Tài chính, NN và PTNT, Công Thương, Xây dựng, TN và MT, GTVT;
- Thường vụ Thị ủy;
- TT.HĐND thị xã;
- CT và các PCT UBND thị xã;
- LĐVP, CVKT, VX;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

